

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn xã Tân Lợi

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND

ngày / /2024 của Chủ tịch UBND xã)

Căn cứ Quyết định 77/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Hớn Quản.

Ủy ban Nhân dân xã Tân Lợi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của xã (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI), các Chỉ số khác có liên quan của huyện và xã.

Đảm bảo triển khai có hiệu quả, đồng bộ kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 của huyện, của xã.

2. Yêu cầu

a. Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra;

b. UBND xã nhận thức đầy đủ, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra;

c. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đồng thời, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng;

d. Kế thừa phát huy những kết quả đạt được về cải cách hành chính trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

e. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

1. Hoàn thành 100% Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước đã đề ra.
2. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện
3. 100% TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời đúng quy định. 100% TTHC công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Website của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
4. 100% hồ sơ TTHC đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên 98% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức.
5. 100% cơ quan, tổ chức hành chính của xã bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt
6. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Từ 80% trở lên cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
7. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*). Tối thiểu 30% kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được số hóa hồ sơ. 100% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.
8. 100% TTHC trên địa bàn xã, có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của huyện. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Tỉnh ủy Bình

Phước về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

b. Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

c. Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC). Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/10/2022 về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

b. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

c. Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước nhất là Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước; thực hiện phân cấp giải quyết TTHC; rà soát, đánh giá và kiến nghị loại bỏ TTHC không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp, kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

d. Niêm yết, công khai TTHC theo quy định tại trụ sở cơ quan tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Hoàn thiện việc công khai Dịch vụ

công trên Công dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

e. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động cho tổ chức và công dân.

g. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bru chính công ích theo quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

h. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát TTHC để kịp thời phát hiện những quy định TTHC còn bất cập gây khó khăn trong việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức để tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của huyện.

b. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, đảm bảo việc bố trí số lượng cấp phó tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định

c. Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

d. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

4. Cải cách chế độ công vụ

a. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu

b. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương Đảng; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

c. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc. Quan tâm mở các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

d. Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của tỉnh, của huyện về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

a. Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND huyện thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn xã.

b. Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c. Triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

d. Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn

huyện. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

b. Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số

c. Phát triển nền tảng và hệ thống số

d. Triển khai phát triển dịch vụ hạ tầng số phục vụ người dân

Rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

Triển khai các giải pháp để phấn đấu: Từ 70% hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang; 70% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh; 40% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến; 30% người dân trưởng thành có chữ ký số; 70% người dân trưởng thành có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; mỗi công dân có một danh tính số, mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, 60% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.”

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của của huyện. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính nhà nước của xã đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của huyện, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

3. Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị

cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

4. Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các huyện, thị xã, thành phố có Chỉ số cải cách hành chính cao.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (có phụ lục kèm theo)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí cải cách hành chính Nhà nước của huyện và các nguồn khác theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số Điều Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã có trách nhiệm

a. Phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nội dung: Kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hiện đại hóa hành chính nhà nước và Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC, cải tiến chế độ hội họp, giảm giấy tờ hành chính.

b. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2023 tại lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính nhà nước, lĩnh vực ISO hành chính công. Phối hợp triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND tỉnh, UBND huyện giao.

2. Công chức Tư pháp – Hộ tịch có trách nhiệm

a. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b. Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

3. Công chức Tài chính – Kế hoạch xã có trách nhiệm

a. Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

c. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách tài chính công.

4. Công chức Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm

a. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b. Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

c. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

5. Các trường học trên địa bàn có trách nhiệm

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

6. Công an xã, Công chức Tư pháp – Hộ tịch có trách nhiệm

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã.

Phối hợp với Công chức VH-XH (phụ trách VH-TT) xã thực hiện xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

7. Phụ trách Đài Truyền thanh có trách nhiệm

a. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên Đài phát thanh xã. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản

hội ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

b. Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

c. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục về tuyên truyền cải cách hành chính.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LỢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____ / ____ /2024 của UBND xã)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND các xã	Trong năm 2024	
2	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo yêu cầu của các Bộ, ngành ở Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh, chủ tịch UBND huyện	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Thường xuyên trong năm	
3	Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nhằm kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã	Công chức Tư pháp- Hộ tịch xã	Thường xuyên trong năm	
4	Kịp thời phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới được ban hành.	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Công chức Tư pháp- Hộ tịch xã	Thường xuyên trong năm	
II	Cải cách thủ tục hành chính				
5	Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành,	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên trong	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ			năm	
6	Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh, huyện để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh đối với các ngành, từng cấp	Công chức Tư pháp – Hộ tịch, Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Văn phòng UBND xã	Thường xuyên trong năm	
7	Công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã	Văn phòng UBND xã và các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên trong năm	
8	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Văn phòng UBND xã và các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên trong năm	
9	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã	Văn phòng UBND xã và các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên trong năm	
10	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã	Văn phòng UBND xã và các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên trong năm	
11	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Bưu điện xã; Văn phòng HĐND-UBND xã và các bộ phận chuyên môn	CC VH-XH, Văn phòng UBND huyện	Thường xuyên trong năm	
12	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; 100% được triển khai chứng thực	Văn phòng UBND xã, các bộ phận chuyên môn	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	bản sao điện tử từ bản chính.				
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
13	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
14	Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp xã theo quy định.	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên trong năm	
IV	Cải cách chế độ công vụ				
15	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Văn phòng UBND xã	Trong năm 2024	
16	Thường xuyên cập nhật phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Văn phòng UBND xã	Thường xuyên	
17	Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đề ra	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Văn phòng UBND xã	Trong năm 2024	
18	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Văn phòng UBND xã	Tháng 12/2024	
V	Cải cách tài chính công				
19	Tiếp tục thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản	Công chức Tài chính – Kế toán	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
20	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra.	Công chức Tài chính – Kế toán	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
21	Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà	Công chức Tài chính – Kế toán	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.				
VI	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử				
22	Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch Triển khai Công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã.	Công chức Văn hóa – Xã hội	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
23	Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số.	Công chức Văn hóa – Xã hội	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
24	Triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng, trang thiết bị, CSDL, ứng dụng chuyên ngành theo các hạng mục thành phần của Dự án “ Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh giai đoạn 2022-2025	Công chức Văn hóa – Xã hội	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
25	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025	Công chức Văn hóa – Xã hội	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
VII	Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính				
26	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn xã	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
27	Ban hành kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
28	Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính tại một số tỉnh, huyện có kết quả Chỉ số cải cách hành chính cao	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
29	Lập danh sách tham gia tập huấn cho công chức phụ trách cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
30	Định kỳ, đột xuất theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất	
31	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo cải cách hành chính định kỳ, đột xuất đúng theo quy định	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất	
32	Tham gia Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn huyện	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Trong năm 2024	
33	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên Đài Truyền thanh. Duy trì phát sóng chuyên mục “cải cách hành chính” trên Đài Truyền thanh.	phụ trách Đài truyền thanh	Khối Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên trong năm	
34	Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, như: Trên Webiste cơ quan; trên panô, áp phích; xây dựng những video, clip về cải cách hành chính; đưa gương những điển hình tiên tiến, trong ngày pháp luật của cơ quan, tổ chức hội thi, ... trên địa bàn xã	Công chức Văn hóa – Xã hội	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên trong năm	

